

Số: /QĐ-UBND
Dự thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số/TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường, đặc khu;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Tiên Phụng

- Báo & PTTHHP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- CVP, PCVP Nguyễn Thanh Hùng;
- VP: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, VX, L.Th.Hiền.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng (sau đây viết tắt là *Sở*) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông; giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; giáo dục đại học và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, chính sách phát triển giáo dục

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, thực hiện chính sách phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục quốc gia và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản khác về lĩnh vực giáo dục theo thẩm quyền.

2. Về cơ sở vật chất cho giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trực thuộc; quản lý tài sản của các cơ sở giáo dục được giao theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục; kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, nguồn lực, kinh phí để đảm bảo các điều kiện tổ chức dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục trên địa bàn theo thẩm quyền quy định.

3. Về tài chính cho giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương

a) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định mức học phí cụ thể làm căn cứ thực hiện miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập; quyết định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

b) Tham mưu trình cấp có thẩm quyền quyết định quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học theo nguyên tắc lộ trình tính đúng, tính đủ; quyết định danh mục và mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục do địa phương quản lý, không được ngân sách nhà nước bảo đảm hoặc chưa được cấu thành trong học phí, theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí.

c) Xây dựng dự toán ngân sách giáo dục, quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; duyệt quyết toán, thông báo quyết toán năm và tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách của các cơ sở giáo dục trực thuộc; phối hợp với Sở Tài chính xác định, cân đối ngân sách nhà nước chi cho giáo dục hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương trình cấp có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí theo quy định của pháp luật.

4. Về đội ngũ công chức, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục và người lao động; biên chế công chức, số lượng người làm việc đơn vị sự nghiệp công lập, vị trí việc làm, cơ cấu công chức, viên chức

a) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm; quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Bảo đảm đủ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, số lượng hợp đồng lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt, đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý đội ngũ viên chức, người lao động và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành đề án, kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố các chính sách đặc thù đối với đội ngũ nhà giáo, nhân sự quản lý, viên chức, người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập;

đ) Thực-hiện tuyển dụng, tiếp nhận đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, trường chuyên biệt và trường trung học nghề công lập trên địa bàn thành phố; thực hiện thẩm quyền điều động, chuyển chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý và đối với cơ sở giáo dục công lập liên quan đến phạm vi quản lý từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trên địa bàn thành phố.

e) Thực hiện quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật.

g) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung cấp, trường cao đẳng, trường cán bộ quản lý giáo dục trực thuộc thành phố theo tiêu chuẩn chức danh và thủ tục do pháp luật quy định.

5. Về nội dung, chương trình giáo dục

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đánh giá diện rộng cấp quốc gia chất lượng giáo dục phổ thông; công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ, bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia và xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố;

b) Quản lý về chuyên môn đối với việc thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục, quản lý nhà giáo và người học, thực hiện chính sách phát triển giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý trước Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố và toàn xã hội;

d) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với người có chức danh theo dõi giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Về tổ chức hoạt động và quản lý cơ sở giáo dục

a) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo; quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác).

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định cho phép thành lập, giải thể cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định chuyển đổi loại hình nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục; trường trung học phổ thông tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do nhà đầu tư trong nước đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động và cơ sở giáo dục phổ thông tư thục do nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện theo phân cấp, ủy quyền hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, điều động, chuyển chuyển, thay đổi vị trí việc làm, khen thưởng, kỷ luật đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục thường xuyên (trừ trung tâm học tập cộng đồng); cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục có cấp trung học phổ thông; cơ sở giáo dục chuyên biệt và các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyển sinh, thi, cấp, thu hồi giấy chứng nhận, văn bằng, chứng chỉ;

i) Quản lý các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, an toàn trường học; tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện và chỉ đạo thực hiện công tác truyền thông giáo dục trên địa bàn;

j) Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố; đảm bảo các điều kiện tối thiểu đáp ứng yêu cầu giáo dục hòa nhập tại địa phương; vận động và tổ chức, tạo điều kiện để người khuyết tật học hòa nhập tại cơ sở giáo dục;

k) Hướng dẫn quản lý nhà nước về giáo dục cho Ủy ban nhân dân cấp xã;

l) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông trên địa bàn;

g) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo;

h) Tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị; hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai công tác đánh giá theo bộ chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quản lý, khai thác và sử dụng

hiệu quả, đúng mục đích cơ sở dữ liệu giáo dục trong phạm vi được phân quyền, bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân và an toàn dữ liệu.

7. Về kiểm tra trong giáo dục

a) Hướng dẫn, kiểm tra các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục trong các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của cấp xã;

c) Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và xử lý vi phạm về giáo dục đối với các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn kiểm tra việc tổ chức và hoạt động các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, các khoản thu dịch vụ, tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho giáo dục trên địa bàn tỉnh; chủ trì hoặc phối hợp với cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;

e) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức và người lao động tại các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động giáo dục.

9. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và khả năng kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý trường học và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan; thực hiện công tác thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, công khai trong lĩnh vực giáo dục của địa phương thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố được giao theo quy định của pháp luật; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp.

11. Chủ trì tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố Quyết định việc ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập chỉ thực hiện đối với các nhiệm vụ, quyền hạn mà Ủy ban nhân dân thành phố được giao theo quy định của pháp luật

12. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Lãnh đạo Sở

Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở (số lượng Phó Giám đốc Sở do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật).

1. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố, thực hiện nhiệm vụ, thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật;

2. Phó Giám đốc Sở là cấp phó của người đứng đầu Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy quyền thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Số lượng Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm; điều động, luân chuyển; khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác có liên quan đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở được thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của thành phố và quy định của pháp luật.

Điều 4. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở

1. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở

- a) Văn phòng;
- b) Phòng Tổ chức - Cán bộ;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Quản lý chất lượng;
- e) Phòng Giáo dục Trung học;
- f) Phòng Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học;
- g) Phòng Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Nghề nghiệp và Đại học.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

a) Các trường trung học phổ thông (*Chi tiết theo Phụ lục I ban hành kèm Quyết định này*);

b) Các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (*Chi tiết theo Phụ lục II ban hành kèm Quyết định này*);

c) Trường Giáo dục chuyên biệt Hải Phòng.

3. Số lượng Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với các Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở do Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Điều 5. Biên chế công chức, số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao và được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định

phân bổ hàng năm trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc của thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt và định mức số lượng người làm việc theo quy định, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc thuộc Sở theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo

- a) Ban hành quy chế làm việc;
- b) Quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở.
- c) Phân công, bố trí công chức Sở.
- d) Tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Phụ lục I
DANH SÁCH TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (THPT)
TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên trường	Ghi chú
1	Trường THPT chuyên Trần Phú	
2	Trường THPT Thái Phiên	
3	Trường THPT Ngô Quyền	
4	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	
5	Trường THPT Lê Chân	
6	Trường THPT Hồng Bàng	
7	Trường THPT Lê Hồng Phong	
8	Trường THPT Lê Quý Đôn	
9	Trường THPT Hải An	
10	Trường THPT Kiến An	
11	Trường THPT Đồng Hoà	
12	Trường THPT An Dương	
13	Trường THPT Nguyễn Trãi	
14	Trường THPT Lý Thường Kiệt	
15	Trường THPT Quang Trung	
16	Trường THPT Bạch Đằng	
17	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	
18	Trường THPT Lê Ích Mộc	
19	Trường THPT Thủy Sơn	
20	Trường THPT Tiên Lãng	
21	Trường THPT Nhữ Văn Lan	
22	Trường THPT Toàn Thắng	
23	Trường THPT Hùng Thắng	

STT	Tên trường	Ghi chú
24	Trường THPT Nguyễn Khuyến	
25	Trường THPT Vĩnh Bảo	
26	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	
27	Trường THPT Tô Hiệu	
28	Trường THPT Cộng Hiền	
29	Trường THPT An Lão	
30	Trường THPT Quốc Tuấn	
31	Trường THPT Trần Hưng Đạo	
32	Trường THPT Kiến Thụy	
33	Trường THPT Thụy Hương	
34	Trường THPT Nguyễn Đức Cảnh	
35	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	
36	Trường THPT Đồ Sơn	
37	Trường THCS và THPT Lý Thánh Tông	
38	Trường THPT Cát Hải	
39	Trường THPT Cát Bà	
40	Trường THPT Phan Đăng Lưu	
41	Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi	
42	Trường THPT Hồng Quang	
43	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	
44	Trường THPT Nguyễn Du	
45	Trường THPT Chí Linh	
46	Trường THPT Phả Lại	
47	Trường THPT Bến Tắm	
48	Trường THPT Trần Phú	
49	Trường THPT Kinh Môn	
50	Trường THPT Nhị Chiểu	

STT	Tên trường	Ghi chú
51	Trường THPT Phúc Thành	
52	Trường THPT Kinh Môn II	
53	Trường THPT Kim Thành	
54	Trường THPT Đông Gia	
55	Trường THPT Kim Thành II	
56	Trường THPT Nam Sách	
57	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi - Nam Sách	
58	Trường THPT Nam Sách II	
59	Trường THPT Thanh Hà	
60	Trường THPT Hà Bắc	
61	Trường THPT Hà Đông	
62	Trường THPT Thanh Bình	
63	Trường THPT Tứ Kỳ	
64	Trường THPT Cầu Xe	
65	Trường THPT Hưng Đạo	
66	Trường THPT Gia Lộc	
67	Trường THPT Đoàn Thượng	
68	Trường THPT Gia Lộc II	
69	Trường THPT Ninh Giang	
70	Trường THPT Quang Trung - Ninh Giang	
71	Trường THPT Khúc Thừa Dụ	
72	Trường THPT Thanh Miện	
73	Trường THPT Thanh Miện II	
74	Trường THPT Thanh Miện III	
75	Trường THPT Bình Giang	
76	Trường THPT Kê Sắt	
77	Trường THPT Đường An	

STT	Tên trường	Ghi chú
78	Trường THPT Cẩm Giàng	
79	Trường THPT Tuệ Tĩnh	
80	Trường THPT Cẩm Giàng II	

Tổng số: 80 trường THPT

Phụ lục II
DANH SÁCH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(TTGDNN-GDTX) TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên Trung tâm	Ghi chú
1	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Phòng	
2	Trung tâm GDNN-GDTX Vĩnh Bảo	
3	Trung tâm GDNN-GDTX Thủy Nguyên	
4	Trung tâm GDNN-GDTX Kiến Thụy	
5	Trung tâm GDNN-GDTX Cẩm Giàng	
6	Trung tâm GDNN-GDTX Tứ Kỳ	
7	Trung tâm GDNN-GDTX Gia Lộc	
8	Trung tâm GDNN-GDTX Nam Sách	
9	Trung tâm GDNN-GDTX Kinh Môn	
10	Trung tâm GDNN-GDTX Hải Dương	
11	Trung tâm GDNN-GDTX Chí Linh	

Tổng số: 11 Trung tâm GDNN-GDTX